

NHO**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
NHONHO****QT.15****QUY TRÌNH KIỂM SOÁT VÀ SỬ DỤNG
DẤU HIỆU CHỨNG NHẬN**Lần ban hành: 03
Ngày có hiệu lực: 26/03/2016**QUY TRÌNH****KIỂM SOÁT VÀ SỬ DỤNG DẤU HIỆU CHỨNG NHẬN****SOẠN THẢO**

Trương Thị Thanh Thủy

XEM XÉT

Đinh Hoàng Thiện

PHÊ DUYỆT

Phạm Thị Hồng Trang

	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NHONHO	Mã hiệu: QT 15
		Lần ban hành: 03
	QUY TRÌNH KIỂM SOÁT VÀ SỬ DỤNG DẤU HIỆU CHỨNG NHẬN	Ngày có hiệu lực: 26/03/2016
		Số trang/Tổng số trang: 2/5

1. MỤC ĐÍCH

Mục đích của quy trình là xác định một cách thống nhất kiểm soát dấu hiệu chứng nhận được trao cho khách hàng, mà CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NHONHO đánh giá cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý, chứng nhận sản phẩm, nhóm sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn cho các lĩnh vực mà CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NHONHO chứng nhận.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng cho tất cả các khách hàng được CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NHONHO chứng nhận.

3. TÀI LIỆU LIÊN QUAN

- Sổ tay chất lượng
- TCVN 7457:2004 (ISO 17065:2012)
- ISO/IEC 17021-1:2015 (ISO/IEC 17021:2006)
- Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 của Quốc hội nước CHXHCNVN, khóa XI, kỳ họp thứ 9.

Quy định về chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy và công bố hợp chuẩn, hợp quy ban hành kèm theo Quyết định số 29/2007/QĐ – BKHCN ngày 28/09/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC TỪ VIẾT TẮT

- Sổ tay chất lượng: STCL
- Quy trình: QT
- Hướng dẫn công việc: HD
- Biểu mẫu: BM

5. TRÁCH NHIỆM

- Phòng chứng nhận phù hợp chuyển tất cả các tài liệu liên quan về dấu hiệu chứng nhận, sử dụng dấu hiệu chứng nhận cho khách hàng được CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NHONHO chứng nhận.
- Khách hàng được chứng nhận: Sử dụng dấu hiệu chứng nhận theo đúng quy định của CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NHONHO.

6. NỘI DUNG

6.1. Quy định chung:

Các Tổ chức đã được CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NHONHO đánh giá và cấp giấy chứng nhận Hệ thống quản lý/Sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn cho các lĩnh vực chứng nhận mà CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NHONHO đã được công nhận, được quyền sử dụng Dấu chứng nhận theo mẫu dưới đây cho mục đích quảng cáo và quảng bá hình ảnh.

Dấu chứng nhận chỉ được sử dụng trong phạm vi được chứng nhận của khách hàng. Không được phép sử dụng dấu chứng nhận cho bất kỳ hoạt động nào khác của khách hàng.

	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NHONHO	Mã hiệu: QT 15
		Lần ban hành: 03
	QUY TRÌNH KIỂM SOÁT VÀ SỬ DỤNG DẤU HIỆU CHỨNG NHẬN	Ngày có hiệu lực: 26/03/2016
		Số trang/Tổng số trang: 3/5

Dấu chứng nhận chỉ có thể được sử dụng hình thức như mẫu của CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NHONHO quy định. Dấu chứng nhận phải dễ nhìn và phải rõ ràng. Khách hàng không được phép thay đổi bất kỳ điều gì của chứng chỉ cũng như dấu hiệu chứng nhận. Chứng chỉ và dấu hiệu chứng nhận không được sử dụng để gây ra sự hiểu lầm với mục đích quảng cáo.

Dấu chứng nhận chỉ được sử dụng bởi khách hàng và cùng với tên và thương hiệu của tổ chức. Được gắn dấu chứng nhận lên sản phẩm hoặc sử dụng liên quan đến sản phẩm và/hoặc quy trình của khách hàng kèm với ký hiệu và số hiệu tiêu chuẩn áp dụng. Quyền sử dụng chứng chỉ và dấu chứng nhận của khách hàng không được chuyển cho bên thứ ba hoặc cho người kế thừa hợp pháp mà không được phép của CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NHONHO. Nếu muốn chuyển nhượng thì phải có đơn và khi cần thiết phải tổ chức đánh giá mới.

Nếu khách hàng có những khiếu nại hay những yêu cầu gì về việc sử dụng dấu chứng nhận thì sẽ được Ban giải quyết khiếu nại giải quyết theo quy trình giải quyết khiếu nại QT.14

Mẫu dấu chứng nhận: chi tiết trong từng thỏa thuận sử dụng dấu chứng nhận BM.15.01; BM.15.02; BM.15.03

6.2. Các đặc tính của dấu chứng nhận

Các đặc tính của mẫu dấu chứng nhận được miêu tả chi tiết trong từng thỏa thuận sử dụng dấu chứng nhận BM.15.01; BM.15.02; BM.15.03

6.3. Đăng ký bảo hộ với dấu chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NHONHO sẽ đăng ký bảo hộ logo của Công ty. Việc đăng ký bảo hộ đối với logo của CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NHONHO đồng nghĩa với việc chỉ có CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NHONHO và các tổ chức được CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NHONHO chứng nhận mới được quyền sử dụng logo này.

6.4. Qui định đối với khách hàng được chứng nhận về việc tuyên bố chứng nhận, sử dụng dấu hiệu chứng nhận:

6.4.1. Dấu chứng nhận có thể được sử dụng trong các trường hợp sau:

- Trong các tiếp đầu thư, công văn giao dịch, tài liệu kỹ thuật, tài liệu đào tạo, tài liệu quảng cáo, name-card, các chứng từ và các tài liệu tiếp thị;
- Trong các chương trình quảng cáo, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng như phát thanh, truyền hình, báo chí...;
- Trên các phương tiện giao thông, vận tải, các bảng quảng cáo công cộng... kèm theo tên hoặc Dấu chứng nhận.

6.4.2. Dấu chứng nhận có thể được in đúng theo màu như miêu tả cụ thể, hay có thể dùng một màu để phù hợp với những giấy tờ, tài liệu, báo, tạp chí đã in sẵn.

	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NHONHO	Mã hiệu: QT 15
		Lần ban hành: 03
	QUY TRÌNH KIỂM SOÁT VÀ SỬ DỤNG DẤU HIỆU CHỨNG NHẬN	Ngày có hiệu lực: 26/03/2016
		Số trang/Tổng số trang: 4/5

6.4.3. Dấu chứng nhận có thể phóng to hoặc thu nhỏ một cách đồng nhất, tuy nhiên phải đủ lớn để phân chữ có thể đọc được rõ ràng.

6.4.4. Hướng dẫn chi tiết về việc sử dụng được quy định trong bảng dưới đây:

		Gắn trên Sản phẩm (1)	Gắn trên bao bì bao gói (2)	Gắn trên tài liệu, vd: dùng cho mục đích quảng cáo
Sử dụng Dấu chứng nhận (3)	Không có câu từ	Không được phép	Không được phép	Được phép
	Có câu từ (4)	Được phép	Được phép	Được phép

(1) - Có thể là chính bản thân sản phẩm hữu hình hoặc sản phẩm trong bao bì, container, v.v... Trong các hoạt động phân tích thử nghiệm, Phiếu kết quả thử nghiệm có thể coi như sản phẩm.

(2) - Có thể dưới hình thức bao bì bằng bìa giấy hoặc dạng khác (vd: Dùng cho mục đích chuyên chở) và được xem như không đến được người sử dụng cuối cùng.

(3) - Dấu chứng nhận được xem như dấu có hình dạng cụ thể bao gồm mô tả sơ bộ về khả năng áp dụng. Một tuyên bố bằng ngôn từ đơn thuần không tạo thành một dấu hiệu chứng nhận được đề cập trong quy định này và phải đảm bảo tính chính xác và không gây nhầm lẫn.

(4) - Kèm với ký hiệu và số hiệu tiêu chuẩn áp dụng. Tuyên bố này có thể là "Sản phẩm được sản xuất trong nhà máy có hệ thống quản lý chất lượng được chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn ISO 9001...."

6.5. Theo dõi, giám sát việc sử dụng dấu chứng nhận

- Không được sử dụng Dấu chứng nhận như là dấu của Tổ chức;
- Dấu chứng nhận phải được sử dụng gắn với tên gọi hoặc biểu tượng của tổ chức được chứng nhận kèm theo ký hiệu và số hiệu tiêu chuẩn áp dụng.

6.6. Xử lý với các trường hợp vi phạm quy định về sử dụng dấu chứng nhận

Trong trường hợp có những vi phạm trong sử dụng dấu chứng nhận, Hội đồng chứng nhận của CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NHONHO có thể ngay lập tức thu đình chỉ hoặc thu hồi chứng chỉ và quyền sử dụng dấu chứng nhận hay bất cứ sự tham khảo nào liên quan đến dấu chứng nhận cũng như những bản sao hay vật mô phỏng từ nó.

NHO	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NHONHO	Mã hiệu: QT 15
		Lần ban hành: 03
	QUY TRÌNH KIỂM SOÁT VÀ SỬ DỤNG DẤU HIỆU CHỨNG NHẬN	Ngày có hiệu lực: 26/03/2016
		Số trang/Tổng số trang: 5/5

7. HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Mã hiệu	Nơi lưu	Thời gian lưu
1	Thỏa thuận dự dụng dấu chứng nhận hợp quy	BM.15.01	Phòng CNHC	3 năm
2	Thỏa thuận dự dụng dấu chứng nhận hệ thống	BM.15.02	Phòng CNHC	3 năm
3	Thỏa thuận dự dụng dấu chứng nhận sản phẩm VietGAP	BM.15.03	Phòng CNHC	3 năm

8. PHỤ LỤC:

Biểu mẫu đính kèm	Mã hiệu
Thỏa thuận dự dụng dấu chứng nhận hợp quy	BM.15.01
Thỏa thuận dự dụng dấu chứng nhận hệ thống	BM.15.02
Thỏa thuận dự dụng dấu chứng nhận sản phẩm VietGAP	BM.15.03

THỎA THUẬN SỬ DỤNG DẤU HIỆU CHỨNG NHẬN HỢP QUY

Số:

Căn cứ vào khả năng, nhu cầu và sự thoả thuận của hai bên, hôm nay, ngày ... tháng ... năm, chúng tôi gồm:

BÊN A –

Ông (Bà):

Chức vụ:

Địa chỉ:

BÊN B – CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NHONHO (Gọi tắt là NHO)

Bà: **PHẠM THỊ THANH TRÚC**

Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: 90 Phan Đình Phùng, Phường An Lạc, Quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ

Hai bên thảo luận, đồng ý ký kết thoả thuận về việc sử dụng dấu hiệu chứng nhận hợp quy cho sản phẩm;;; phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng: theo các điều khoản sau đây:

Điều 1. Bên A sau khi được NHO đánh giá và cấp giấy chứng nhận hợp quy cho các lĩnh vực chứng nhận mà NHO đã được công nhận, được quyền sử dụng Dấu chứng nhận theo mẫu dưới đây cho mục đích quảng cáo và quảng bá hình ảnh.

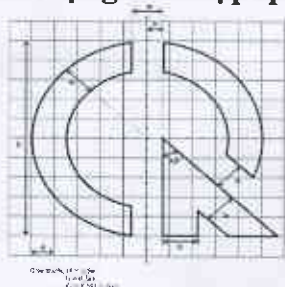
Dấu chứng nhận chỉ được sử dụng trong phạm vi được chứng nhận của Bên A. Không được phép sử dụng dấu chứng nhận cho bất kỳ hoạt động nào khác của Bên A.

Dấu chứng nhận chỉ có thể được sử dụng hình thức như mẫu của NHO quy định. Dấu chứng nhận phải dễ nhìn và phải rõ ràng. Bên A không được phép thay đổi bất kỳ điều gì của chứng chỉ cũng như dấu hiệu chứng nhận. Chứng chỉ và dấu hiệu chứng nhận không được sử dụng để gây ra sự hiểu lầm với mục đích quảng cáo.

Dấu chứng nhận chỉ được sử dụng bởi Bên A và cùng với tên và thương hiệu của tổ chức. Được gắn dấu chứng nhận lên sản phẩm hoặc sử dụng liên quan đến sản phẩm và/hoặc quy trình của Bên A kèm với dấu hiệu chứng nhận. Quyền sử dụng chứng chỉ và dấu chứng nhận của Bên A không được chuyển cho bên thứ ba hoặc cho người kế thừa hợp pháp mà không được phép của NHO. Nếu muốn chuyển nhượng thì phải có đơn và khi cần thiết phải tổ chức đánh giá mới. Mẫu dấu chứng nhận như sau:

Dấu hợp quy có hình dạng được mô tả như sau:

Hình dạng dấu hợp quy



$H = 1,5 a$; $h = 0,5 H$; $C = 7,5 H$

Mẫu dấu hợp quy Công ty NHO



SỐ HIỆU CHỨNG NHẬN

Điều 2. NHO đã đăng ký bảo hộ logo của Công ty. Việc đăng ký bảo hộ đối với logo của NHO đồng nghĩa với việc chỉ có NHO và các tổ chức được NHO chứng nhận mới được quyền sử dụng logo này.

Điều 3. Quy định đối với Bên A được chứng nhận về việc tuyên bố chứng nhận, sử dụng dấu hiệu chứng nhận:

Dấu chứng nhận có thể được sử dụng trong các trường hợp sau:

- a. Trực tiếp trên sản phẩm hoặc bao bì của sản phẩm thuộc phạm vi chứng nhận.
- b. Trong các tiếp đầu thư, công văn giao dịch, tài liệu kỹ thuật, tài liệu đào tạo, tài liệu quảng cáo, name-card, các chứng từ và các tài liệu tiếp thị.
- c. Trong các chương trình quảng cáo, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng như: phát thanh, truyền hình, báo chí,..
- d. Trên các phương tiện giao thông, vận tải, các bảng quảng cáo công cộng,...

Dấu chứng nhận không được sử dụng trong các trường hợp sau:

- a. Gây hiểu nhầm là Công ty đã cấp chứng nhận hay công nhận tính pháp lý cho nhãn hiệu thương mại của sản phẩm hay bất cứ hiệu nhảm nào khác.
- b. Gây hiểu nhầm rằng Công ty đã chứng nhận chất lượng cho tất cả các loại sản phẩm do Doanh nghiệp sản xuất, gia công, bao gói.
- c. Hết hiệu lực chứng nhận hoặc không tuân thủ các yêu cầu về chứng nhận.

Chú ý:

- a. Dấu hợp quy có thể được phóng to hoặc thu nhỏ nhưng phải đảm bảo đúng tỷ lệ và nhận biết được bằng mắt thường.
- b. Dấu hợp quy phải được thể hiện cùng một màu, dễ nhận biết.

Điều 4. Xử lý với các trường hợp vi phạm quy định về sử dụng dấu chứng nhận

Trong trường hợp có những vi phạm trong sử dụng dấu chứng nhận, Hội đồng chứng nhận của NHO có thể ngay lập tức thu, đình chỉ hoặc thu hồi chứng chỉ và quyền sử dụng dấu chứng nhận hay bất cứ sự tham khảo nào liên quan đến dấu chứng nhận cũng như những bản sao hay vật mô phỏng từ nó.

Nếu Bên A có những khiếu nại hay những yêu cầu gì về việc sử dụng dấu chứng nhận thì sẽ được Ban giải quyết khiếu nại giải quyết theo quy trình QT.14

Thoả thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thoả thuận này được làm 2 bản gồm 2 trang và 4 điều, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

THOẢ THUẬN SỬ DỤNG DẤU HIỆU CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN

Số:

Căn cứ vào khả năng, nhu cầu và sự thoả thuận của hai bên, hôm nay, ngày ... tháng ... năm, chúng tôi gồm:

BÊN A –

Ông (Bà):

Địa chỉ:

Chức vụ:

BÊN B – CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NHONHO (Gọi tắt là NHO)

Bà: **PHẠM THỊ THANH TRÚC**

Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: 90 Phan Đình Phùng, Phường An Lạc, Quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ

Hai bên thảo luận, đồng ý ký kết thoả thuận về việc sử dụng dấu hiệu chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn theo các điều khoản sau đây:

Điều 1. Bên A sau khi được NHO đánh giá và cấp giấy chứng nhận Hệ thống quản lý phù hợp tiêu chuẩn cho các lĩnh vực chứng nhận mà NHO đã được công nhận, được quyền sử dụng Dấu chứng nhận theo mẫu dưới đây cho mục đích quảng cáo và quảng bá hình ảnh.

Dấu chứng nhận chỉ được sử dụng trong phạm vi được chứng nhận của Bên A. Không được phép sử dụng dấu chứng nhận cho bất kỳ hoạt động nào khác của Bên A.

Dấu chứng nhận chỉ có thể được sử dụng hình thức như mẫu của NHO quy định. Dấu chứng nhận phải dễ nhìn và phải rõ ràng. Bên A không được phép thay đổi bất kỳ điều gì của chứng chỉ cũng như dấu hiệu chứng nhận. Chứng chỉ và dấu hiệu chứng nhận không được sử dụng để gây ra sự hiểu lầm với mục đích quảng cáo.

Dấu chứng nhận chỉ được sử dụng bởi Bên A và cùng với tên và thương hiệu của tổ chức. Được gắn dấu chứng nhận lên sản phẩm hoặc sử dụng liên quan đến sản phẩm và/hoặc quy trình của Bên A kèm với dấu hiệu chứng nhận. Quyền sử dụng chứng chỉ và dấu chứng nhận của Bên A không được chuyển cho bên thứ ba hoặc cho người kế thừa hợp pháp mà không được phép của NHO. Nếu muốn chuyển nhượng thì phải có đơn và khi cần thiết phải tổ chức đánh giá mới.

Mẫu dấu chứng nhận: Nội dung của nhãn chứng nhận VietGAP như sau:

1. Kích thước oval: không qui định, tuy nhiên tỷ lệ đường kính lớn/ ĐK nhỏ = 1,41, ví dụ: ĐK lớn: 4,95cm; thì ĐK nhỏ: 3,50
2. Kích thước logo NHO: Không qui định, nhưng tỷ lệ chiều dài/ chiều rộng của logo NHO tham khảo logo NHO trên trang web: www.nhonhovietsnam.com
3. Màu nhãn chủ đạo: 1 màu duy nhất, màu xanh của logo NHO (Có thể tham khảo màu của logo NHO trên trang web: www.nhonhovietsnam.com. Màu oval ngoài cùng nhạt nhất, kể đến oval nhỏ bên trong màu đậm lên. Logo NHO là màu đậm nhất
4. Chữ màu trắng



Điều 2. NHO đã đăng ký bảo hộ logo của Công ty. Việc đăng ký bảo hộ đối với logo của NHO đồng nghĩa với việc chỉ có NHO và các tổ chức được NHO chứng nhận mới được quyền sử dụng logo này.

Điều 3. Quy định đối với Bên A được chứng nhận về việc tuyên bố chứng nhận, sử dụng dấu hiệu chứng nhận:

2.1. Dấu chứng nhận có thể được sử dụng trong các trường hợp sau:

- Trong các tiếp đầu thư, công văn giao dịch, tài liệu kỹ thuật, tài liệu đào tạo, tài liệu quảng cáo, name-card, các chứng từ và các tài liệu tiếp thị;
- Trong các chương trình quảng cáo, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng như phát thanh, truyền hình, báo chí...;
- Trên các phương tiện giao thông, vận tải, các bảng quảng cáo công cộng... kèm theo tên hoặc Dấu chứng nhận.

2.2. Dấu chứng nhận có thể được in đúng theo màu như miêu tả cụ thể, hay có thể dùng một màu để phù hợp với những giấy tờ, tài liệu, báo, tạp chí đã in sẵn.

2.3. Dấu chứng nhận có thể phóng to hoặc thu nhỏ một cách đồng nhất, tuy nhiên phải đủ lớn để phân chữ có thể đọc được rõ ràng.

2.4. Hướng dẫn chi tiết về việc sử dụng được quy định trong bảng dưới đây:

		Gắn trên sản phẩm (1)	Gắn trên bao bì bao gói (2)	Gắn trên tài liệu, vd: dùng cho mục đích quảng cáo
Sử dụng Dấu chứng nhận (3)	Không có câu từ	Không được phép	Không được phép	Được phép
	Có câu từ (4)	Được phép	Được phép	Được phép

(1) - Có thể là chính bản thân sản phẩm hữu hình hoặc sản phẩm trong bao bì, container, v.v... Trong các hoạt động phân tích thử nghiệm, Phiếu kết quả thử nghiệm có thể coi như sản phẩm.

(2) - Có thể dưới hình thức bao bì bằng bìa giấy hoặc dạng khác (vd: Dùng cho mục đích chuyên chở) và được xem như không đến được người sử dụng cuối cùng.

(3) - Dấu chứng nhận được xem như dấu có hình dạng cụ thể bao gồm mô tả sơ bộ về khả năng áp dụng. Một tuyên bố bằng ngôn từ đơn thuần không tạo thành một dấu hiệu chứng nhận được đề cập trong quy định này và phải đảm bảo tính chính xác và không gây nhầm lẫn.

(4) - Kèm với ký hiệu và số hiệu tiêu chuẩn áp dụng. Tuyên bố này có thể là "Sản phẩm được sản xuất trong nhà máy có hệ thống quản lý chất lượng được chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn ISO 9001...."

Theo dõi, giám sát việc sử dụng dấu chứng nhận

- Không được sử dụng Dấu chứng nhận như là dấu của Tổ chức;
- Dấu chứng nhận phải được sử dụng gắn với tên gọi hoặc biểu tượng của tổ chức được chứng nhận kèm theo ký hiệu và số hiệu tiêu chuẩn áp dụng.

Điều 4. Xử lý với các trường hợp vi phạm quy định về sử dụng dấu chứng nhận

Trong trường hợp có những vi phạm trong sử dụng dấu chứng nhận, Hội đồng chứng nhận của NHO có thể ngay lập tức thu, đình chỉ hoặc thu hồi chứng chỉ và quyền sử dụng dấu chứng nhận hay bất cứ sự tham khảo nào liên quan đến dấu chứng nhận cũng như những bản sao hay vật mô phỏng từ nó.

Nếu Bên A có những khiếu nại hay những yêu cầu gì về việc sử dụng dấu chứng nhận thì sẽ được Ban giải quyết khiếu nại giải quyết theo quy trình QT.14

Thoả thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thoả thuận này được làm 2 bản gồm 2 trang và 4 điều, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

THỎA THUẬN SỬ DỤNG DẤU HIỆU CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN

Số:

Căn cứ vào khả năng, nhu cầu và sự thoả thuận của hai bên, hôm nay, ngày ... tháng ... năm, chúng tôi gồm:

BÊN A –

Ông (Bà):

Địa chỉ:

Chức vụ:

BÊN B – CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NHONHO (Gọi tắt là NHO)

Bà: **PHẠM THỊ THANH TRÚC**

Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: 90 Phan Đình Phùng, Phường An Lạc, Quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ

Hai bên thảo luận, đồng ý ký kết thoả thuận về việc sử dụng dấu hiệu chứng nhận sản phẩm “.....” phù hợp tiêu chuẩn theo các điều khoản sau đây:

Điều 1. Bên A sau khi được NHO đánh giá và cấp giấy chứng nhận Hệ thống quản lý/ Sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn cho các lĩnh vực chứng nhận mà NHO đã được công nhận, được quyền sử dụng Dấu chứng nhận theo mẫu dưới đây cho mục đích quảng cáo và quảng bá hình ảnh.

Dấu chứng nhận chỉ được sử dụng trong phạm vi được chứng nhận của Bên A. Không được phép sử dụng dấu chứng nhận cho bất kỳ hoạt động nào khác của Bên A.

Dấu chứng nhận chỉ có thể được sử dụng hình thức như mẫu của NHO quy định. Dấu chứng nhận phải dễ nhìn và phải rõ ràng. Bên A không được phép thay đổi bất kỳ điều gì của chứng chỉ cũng như dấu hiệu chứng nhận. Chứng chỉ và dấu hiệu chứng nhận không được sử dụng để gây ra sự hiểu lầm với mục đích quảng cáo.

Dấu chứng nhận chỉ được sử dụng bởi Bên A và cùng với tên và thương hiệu của tổ chức. Được gắn dấu chứng nhận lên sản phẩm hoặc sử dụng liên quan đến sản phẩm và/hoặc quy trình của Bên A kèm với dấu hiệu chứng nhận. Quyền sử dụng chứng chỉ và dấu chứng nhận của Bên A không được chuyển cho bên thứ ba hoặc cho người kế thừa hợp pháp mà không được phép của NHO. Nếu muốn chuyển nhượng thì phải có đơn và khi cần thiết phải tổ chức đánh giá mới.

Mẫu dấu chứng nhận: Nội dung của nhãn chứng nhận VietGAP như sau:

1. Kích thước oval: không qui định, tuy nhiên tỷ lệ đường kính lớn/ ĐK nhỏ = 1,41, ví dụ: ĐK lớn: 4,95cm; thì ĐK nhỏ: 3,50
2. Kích thước logo NHO: Không qui định, nhưng tỷ lệ chiều dài/ chiều rộng của logo NHO tham khảo logo NHO trên trang web: www.nhonhovietsam.com
3. Màu nhãn chủ đạo: 1 màu duy nhất, màu xanh của logo NHO (Có thể tham khảo màu của logo NHO trên trang web: www.nhonhovietsam.com. Màu oval ngoài cùng nhạt nhất, kế đến oval nhỏ bên trong màu đậm lên. Logo NHO là màu đậm nhất
4. Chữ màu trắng



Điều 2. NHO đã đăng ký bảo hộ logo của Công ty. Việc đăng ký bảo hộ đối với logo của NHO đồng nghĩa với việc chỉ có NHO và các tổ chức được NHO chứng nhận mới được quyền sử dụng logo này.

Điều 3. Quy định đối với Bên A được chứng nhận về việc tuyên bố chứng nhận, sử dụng dấu hiệu chứng nhận:

2.1. Dấu chứng nhận có thể được sử dụng trong các trường hợp sau:

- Trong các tiếp đầu thư, công văn giao dịch, tài liệu kỹ thuật, tài liệu đào tạo, tài liệu quảng cáo, name-card, các chứng từ và các tài liệu tiếp thị;
- Trong các chương trình quảng cáo, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng như phát thanh, truyền hình, báo chí...;
- Trên các phương tiện giao thông, vận tải, các bảng quảng cáo công cộng... kèm theo tên hoặc Dấu chứng nhận.

2.2. Dấu chứng nhận có thể được in đúng theo màu như miêu tả cụ thể, hay có thể dùng một màu để phù hợp với những giấy tờ, tài liệu, báo, tạp chí đã in sẵn.

2.3. Dấu chứng nhận có thể phóng to hoặc thu nhỏ một cách đồng nhất, tuy nhiên phải đủ lớn để phần chữ có thể đọc được rõ ràng.

2.4. Hướng dẫn chi tiết về việc sử dụng được quy định trong bảng dưới đây:

		Gắn trên sản phẩm (1)	Gắn trên bao bì bao gói (2)	Gắn trên tài liệu, vd: dùng cho mục đích quảng cáo
Sử dụng Dấu chứng nhận (3)	Không có câu từ	Không được phép	Không được phép	Được phép
	Có câu từ (4)	Được phép	Được phép	Được phép

(1) - Có thể là chính bản thân sản phẩm hữu hình hoặc sản phẩm trong bao bì, container, v.v... Trong các hoạt động phân tích thử nghiệm, Phiếu kết quả thử nghiệm có thể coi như sản phẩm.

(2) - Có thể dưới hình thức bao bì bằng bìa giấy hoặc dạng khác (vd: Dùng cho mục đích chuyên chở) và được xem như không đến được người sử dụng cuối cùng.

(3) - Dấu chứng nhận được xem như dấu có hình dạng cụ thể bao gồm mô tả sơ bộ về khả năng áp dụng. Một tuyên bố bằng ngôn từ đơn thuần không tạo thành một dấu hiệu chứng nhận được đề cập trong quy định này và phải đảm bảo tính chính xác và không gây nhầm lẫn.

(4) - Kèm với ký hiệu và số hiệu tiêu chuẩn áp dụng. Tuyên bố này có thể là "Sản phẩm được sản xuất trong nhà máy có hệ thống quản lý chất lượng được chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn ISO 9001...."

Theo dõi, giám sát việc sử dụng dấu chứng nhận

- Không được sử dụng Dấu chứng nhận như là dấu của Tổ chức;
- Dấu chứng nhận phải được sử dụng gắn với tên gọi hoặc biểu tượng của tổ chức được chứng nhận kèm theo ký hiệu và số hiệu tiêu chuẩn áp dụng.

Điều 4. Xử lý với các trường hợp vi phạm quy định về sử dụng dấu chứng nhận

Trong trường hợp có những vi phạm trong sử dụng dấu chứng nhận, Hội đồng chứng nhận của NHO có thể ngay lập tức thu, đình chỉ hoặc thu hồi chứng chỉ và quyền sử dụng dấu chứng nhận hay bất cứ sự tham khảo nào liên quan đến dấu chứng nhận cũng như những bản sao hay vật mô phỏng từ nó.

Nếu Bên A có những khiếu nại hay những yêu cầu gì về việc sử dụng dấu chứng nhận thì sẽ được Ban giải quyết khiếu nại giải quyết theo quy trình QT.14

Thoả thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thoả thuận này được làm 2 bản gồm 2 trang và 4 điều, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B